

Bản án số: 62/2026/HS-ST

Ngày 24 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chát

Ông Đào Xuân Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1999 tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 0370990002xx; Nơi cư trú xóm T, xã Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Y; chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: có 03 tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Văn A 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/9/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2020;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HSST ngày 15/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn A 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 806.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và trách nhiệm dân sự bồi thường số tiền 12.130.000 đồng,

bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm ngày 27/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2023, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự. Tại bản án này xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn A 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/11/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2025. Tại bản án này xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Vũ Đức T, sinh năm 2000; anh Trần Văn H, sinh năm 1980 (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy khoảng 19 giờ ngày 17/12/2025, Nguyễn Văn A đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ nhà ở tại xóm T, xã Y, tỉnh Ninh Bình đến khu vực xã K, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến xóm A, xã K thì A xuống xe đi bộ. Trên đường đi, A gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. A cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, A đi đến nghĩa trang thuộc xóm A, xã K thì bị tổ công tác Công an xã K, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ ở bàn tay trái của Nguyễn Văn A 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, A khai nhận gói nhỏ trên là ma túy, loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân.

Ngay tại chỗ, tổ công tác đã niêm phong gói nhỏ trên vào phong bì thư ký hiệu “QT” đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A.

Tiền hành mở niêm phong phong bì ký hiệu “QT” cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong và gửi trưng cầu giám định chất ma túy, ký hiệu M.

Tại Bản kết luận giám định số 109/KLGD-MT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2584 gam, là ma túy,

loại Heroine;

Heroine (Heroin) có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSKV4 ngày 27 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn A tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và mẫu vật hoàn trả sau giám định M = 0,1961 gam là ma túy, loại Heroine; 01 phong bì niêm phong, bên trong phong bì gồm có: 01 vỏ giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N lập ngày 17/12/2025 (BL 27-28); biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng (BL 29); biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng và niêm phong vật chứng (BL 30); Kết luận giám định số 109, 110/KLGD-MT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N (BL 36, 37) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Hồi 20 giờ 10 phút ngày 17/12/2025 tại khu vực nghĩa trang thuộc xóm Á, xã K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2584 gam ma túy loại Heroine ở lòng bàn tay trái nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã K, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xác định Nguyễn Văn A phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, bản án trên chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội mới do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a).....

.....

c) Heroine, C, Methamphetamine, AI, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a).....

.....

o) Tái phạm nguy hiểm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết tàng trữ ma túy, loại Heroine là trái phép, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy, đáng lẽ với trách nhiệm của một công dân, bị cáo phải tham gia đấu tranh chống các tệ nạn và tội phạm về ma túy góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Nhưng để phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu đã 03 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và mẫu vật hoàn trả sau giám định M = 0,1961 gam là ma túy, loại

Heroine và 01 phong bì niêm phong, bên trong phong bì gồm có: 01 vỏ giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Xét ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy Heroine cho Nguyễn Văn A ngày 17/12/2025 tại khu vực xóm Ấ 7, xã K, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn A khai nhận đây là lần đầu tiên mua ma túy của người này không biết nhân thân, lai lịch ở đâu. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và mẫu vật hoàn trả sau giám định M = 0,1961 gam là ma túy, loại Heroine và 01 phong bì niêm phong, bên trong phong bì gồm có: 01 (một) vỏ giấy bạc màu trắng, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

(Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 80-THADS (4) ngày 27/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa, HCTP: 03 bản;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu